

Họ và tên:

Thứ.....ngày.....tháng..... năm 20....

Lớp: 1A.....

ÔN LUYỆN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

Bài 1: Ghép hai ô đã cho với nhau để tạo thành cặp tương đồng

lãng nhàng	1	thật thà	2	nỗ lực	3	chăm chỉ	4	thanh mạnh	5
khát vọng	6	ngạc nhiên	7	trung thực	8	quân nhân	9	bộ đội	10
rắc rối	11	sùng sốt	12	thành thời	13	thon thả	14	ước mơ	15
nhân nhỏ	16	cố gắng	17	nhàn rỗi	18	cau có	19	cần cù	20

1	và		2	và		3	và		4	và	
5	và		6	và		7	và		9	và	
13	và		16	và							

Bài 2: Điền âm, vần, tiếng vào ô trống cho phù hợp.

Cây	có	cội,	nước	có		uồn.
Ăn	ít,	nói				
Thẳng	như					ngựa
Nhập	gia	tùy				

Quang		chính	đại		
Chí	công		tư		
Gần	nhà	xa			
Chia		sẽ	bụi		
Ăn	có	nơi,	có	chỗ	
Sông	có	khúc	người	có	

Bài 3: Nối để tạo câu hợp lý.

Chú voi	bắt nguồn từ các khe đá.
Ngọt	nhớ kẻ cho dây mà trồng
Ăn quả	bước đi thong thả.
Cái răng, cái tóc	dễ uốn.
Suối	thì mát
Ăn khoai	là đầu cơ nghiệp.
Nhà sạch	nhớ kẻ trồng cây
Con trâu	sẽ ao
Tre non	như mĩa lùi.
Nhường cơm,	là góc con người.

Bài 4: Tích vào các ô chứa các từ, hình ảnh phù hợp với giới chủ đề.


☐

gia tài

☐

gia tài

☐

gia tài

☐

tài phán

☐

tài phán

☐

tài phán

☐

tài giỏi

☐

tài giỏi

☐

tài giỏi

☐

tiền tài

☐

tiền tài

☐

tiền tài

☐

tài nguyên

☐

tài nguyên

☐

tài nguyên

☐

tài nghệ

☐

tài nghệ

☐

tài nghệ

☐

tài mịch

☐

tài mịch

☐

tài mịch

☐

trọng tài

☐

trọng tài

☐

trọng tài

☐

tài liệu

☐

tài liệu

☐

tài liệu

☐

tài năng

☐

tài năng

☐

tài năng

☐

đề tài

☐

đề tài

☐

đề tài

☐

tài hoa

☐

tài hoa

☐

tài hoa

☐

chế tài

☐

chế tài

☐

chế tài

Bài 2: Sắp xếp để tạo thành câu đúng.



l áng iêng gi

gió trường lộng . Quảng

âm d c ũng

đầy cá Khoang tàu .

miết mưa Hạt mãi trốn tìm

là biết ngủ, Biết ngoan. ăn học hành

Bài 3: Chọn đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu.

a. Chữ cái phù hợp để điền vào chỗ còn thiếu của các từ sau:

câyung,áo trúc,ân trường,ạchẽ.

Trả lời: chữ

b. Những từ nào trong các từ dưới đây viết sai chính tả?

☐ rành rọt, rõ ràng

☐ tranh dành, dúp đỡ

☐ giúp đỡ, da diết

☐ dành dụm, run rẩy

c. Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ tên một loài cây.

G / G / B / L / N / Ầ / N / Ẫ

Trả lời:

d. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

☐ sây nhà, tàu hoả

☐ trĩu quả, thủy triều

☐ sinh viên, củ diềng

☐ chim iến, lúu lo

e. Trong các từ sau, từ nào chỉ hoạt động của học sinh?

☐ đi cây

☐ đọc bài

☐ bán hàng

☐ chạy xe

f. Những vần nào không xuất hiện trong đoạn văn sau:

Ngày cuối năm, cả nhà bé cùng nhau dọn dẹp vệ sinh. Từ sáng sớm, mọi người đã thức dậy, cùng nhau ăn sáng. Sau đó, phân công làm việc. Bố treo lại tấm rèm trên cao. Mẹ thì dọn sạch nền nhà. Anh trai lau chùi bàn ghế. Còn bé thì sắp xếp lại các vật nhỏ trong nhà. Mỗi người một việc, ai cũng bận rộn hết cả.

☐ ay, ang, ên, ươi, ong

☐ ai, ach, ắp, ơm

☐ ui, au, ây, em, anh

☐ in, ung, ênh, ợp

g. Trong các từ sau, từ nào không chỉ tính nết của học sinh?

☐ chăm chỉ

☐ cần cù

☐ tập thể hình

☐ hăng hái

h. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Con hơn cha là nhà có

i. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Đi mới biết đường dài

k. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Lửa thử vàng, gian nan sức

j. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Học đi đôi với

l. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Đồng tâm hợp

m. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Kẻ sát cánh.

n. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Ai ơi bùng bát đây.

o. Điền chữ còn thiếu vào chỗ chấm.

Đào lấp biển

ô. Giải câu đố sau:

Con gì ăn cỏ

Đầu có 2 sừng

Lỗ mũi buộc thừng

Kéo cày rất giỏi.

Là con gì?

Trả lời: con

ơ. Đáp án nào có thể ghép với từ **“Bạn Hà”**

☐ đang lên xanh tốt.

☐ chăm chỉ học bài.

☐ hót líu lo trên cành cây.

☐ nở hoa đỏ rực.

p. Đọc đoạn văn sau và cho biết Bác Hồ là người như thế nào?

"Hồi sống ở chiến khu Việt Bắc, Bác sống và làm việc trên một căn nhà sàn mái tranh vách nứa. Kháng chiến thắng lợi, Bác về thủ đô cũng sống và làm việc ở một ngôi nhà sàn đơn sơ. Xung quanh nhà có ao cá, vườn cây do Bác tự tay chăm nom, vun trồng."

(Theo "Bác Hồ kính yêu")

- ☐ Bác Hồ là người rất giản dị.
- ☐ Bác Hồ là người rất dũng cảm.
- ☐ Bác Hồ là người rất yêu thiếu nhi.
- ☐ Bác Hồ là người rất hiền hậu.

q. Điền tiếng còn thiếu vào chỗ chấm

Trong khu rừng, một con suối róc rách dưới chân ngọn núi.

- ☐ lượn ☐ kêu ☐ chảy ☐ hát

r. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

"Giữa trăm nghề, làm nghề ...

Ngồi xuống nhọ lưng, quệt ngang nhọ mũi."

(Theo Khánh Nguyên)

- ☐ thợ may ☐ thợ xây ☐ thợ rèn ☐ thợ săn

s. Đáp án nào sau đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- ☐ diu dắt, sa mạc ☐ chăm chú, sâu sa
- ☐ đánh giá, sót sa ☐ chậm rãi, rạng sáng

t. Từ nào dưới đây thường dùng để tả hình dáng của con người?

- ☐ mềm mướt ☐ gầy gò ☐ háo hức ☐ sắc sảo

u. Giải câu đố sau:

Mỗi cây một quả mới tài

Trên đầu có sợi tóc dài rãng cưa
Da thì những mắt lạ chưa
Gọt ra bỏ mắt ăn vừa ngọt thơm.
Là quả gì?

☐ quả na ☐ quả bưởi ☐ quả dứa ☐ quả mít

ư. Đọc đoạn văn sau và cho biết tác giả muốn khuyên chúng ta điều gì?

"Chuột ta gặm sàn nhà và một cái khe hở hiện ra. Chuột chui qua khe hở và tìm ra rất nhiều thức ăn. Chuột ta thích chí quá nên ăn nhiều tới mức bụng hẳn phình lên. Sáng ra, chuột ôm cái bụng lặc lè tìm đường trở về hang nhưng cái bụng đã phình to đến mức chuột không sao lách qua được khe hở."

(Theo Lép Tôn-xtôi)

- ☐ Tác giả khuyên chúng ta không nên kiêu căng.
☐ Tác giả khuyên chúng ta nên dũng cảm.
☐ Tác giả khuyên chúng ta phải biết đoàn kết.
☐ Tác giả khuyên chúng ta không nên tham lam.

v. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thành câu ca dao sau:

"Ơn cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời tháng cưu mang."

☐ ngày ☐ mười ☐ chín ☐ năm

x. Câu nào dưới đây viết sai chính tả.

- ☐ Trên cành xà cừ khăng khiu, vài chiếc mầm cây đã trỗi lên.
☐ Sau một trận gió, hoa giấy rụng trắng đầy khoảng sân nhỏ.
☐ Trong đêm trăng, cây dừa khua tàu lá, reo rì rào trong gió mát.
☐ Mái trèo khua nước nhịp nhàng trên dòng sông.